TRUNG TÂM KĐCLGD SÀI GÒN
HỘI ĐỒNG KĐCLGD

Số: 87/NQ-HĐKĐCLGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 10 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học Ngành Quản trị - Luật Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-KĐCLGDSG ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 15/QĐ-KĐCLGDSG ngày 10 tháng 01 năm 2023 và Quyết định số 386/QĐ-KĐCLGDSG ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn và điều chỉnh thành viên Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục của Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 385/QĐ-KĐCLGDSG ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc tổ chức Phiên họp Lần thứ 9 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ Tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học Ngành Quản trị - Luật; Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp Lần thứ 9 ngày 15 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đoàn Đánh giá ngoài Chương trình đào tạo trình độ đại học Ngành Quản trị - Luật của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng giáo dục độc lập, khách quan, công khai, minh bạch và đúng quy định, quy trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hội đồng đã thẩm định và thống nhất kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo như sau:

Số tiêu chí được đánh giá "đạt yêu cầu" là **46** tiêu chí (*trong tổng số 50 tiêu chí*), chiếm tỉ lệ **92,00** %; trong đó, mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá "đạt yêu cầu".

Điểm trung bình của các tiêu chí là: **4,06** *(chi tiết trong Phụ lục 1).*

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo cho giai đoạn 05 năm đánh giá tiếp theo (từ năm 2023 đến năm 2028), được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng *(chi tiết trong Phụ lục 2).*

Điều 3. Căn cứ Điều 23 Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp; Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục công nhận: Chương trình đào tạo trình độ đại học Ngành Quản trị - Luật của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục; đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học cho Ngành Quản trị - Luật của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh./.

Nơi nhận:
- Trường ĐHLTP.HCM (*để thực hiện*);
- Phòng ĐG&CNCLGD (*để giám sát*);
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ... TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC SÀI GÒN

NGUYỄN KIM DUNG

PHỤ LỤC 1.

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH QUẢN TRỊ - LUẬT, TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP.HCM

(Kèm theo Nghị quyết số 87 /NQ-HĐKĐCLGD ngày 15 /10/2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100
Tiêu chí 1.1	4			
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67
Tiêu chí 2.1	4			
Tiêu chí 2.2	3			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.1	4			
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4		4,33	3	100
Tiêu chí 4.1	5			
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80
Tiêu chí 5.1	4			
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
Tiêu chuẩn 6		4,29	7	100
Tiêu chí 6.1	4			
Tiêu chí 6.2	5			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	7			
Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8		4,20	5	100
Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	5			
Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 9		4,00	5	100
Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10		4,00	5	83,33
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	3			
Tiêu chí 10.4	5			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chuẩn 11		4,40	5	100
Tiêu chí 11.1	5			
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 11.5	5			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
4,06	**46**	**92,00**

PHỤ LỤC 2

KIẾN NGHỊ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH QUẢN TRỊ - LUẬT, TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP.HCM

(Kèm theo Nghị quyết số 87/NQ-HĐKĐCLGD ngày 15 /10/2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học Ngành Quản trị - Luật của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh (Trường) đã được Trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia Đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy:

I. Những điểm mạnh nổi bật của chương trình đào tạo

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị - Luật phù hợp với mục tiêu đào tạo trình độ đại học quy định tại Luật giáo dục đại học. Mục tiêu được xác định rõ ràng theo định hướng đào tạo đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội đối với ngành Quản trị - Luật. Mục tiêu đã thể hiện được sự gắn kết với sứ mạng và tầm nhìn của Trường về đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội. Chuẩn đầu ra được rà soát, điều chỉnh 03 lần vào các năm 2018, 2020, 2023; có xác định cơ hội việc làm, cơ hội học tập nâng cao, phản ánh được yêu cầu của bên liên quan qua các kết quả khảo sát của Trường, Khoa. Mục tiêu đào tạo và các chuẩn đầu ra được công bố công khai, phổ biến đến người học và các bên liên quan.

2. Bản mô tả chương trình đào tạo đầy đủ các thông tin cốt lõi, cập nhật được những đổi mới của chương trình đào tạo; có ma trận kỹ năng, được cập nhật 03 lần trong chu kỳ vào các năm 2018, 2020, 2023. Chương trình đào tạo và đề cương học phần được công bố trên trang thông tin điện tử của Trường và phổ biến đến người học qua nhiều kênh, nhất là vào Tuần sinh hoạt đầu khóa và buổi học đầu tiên của mỗi học phần, qua hệ thống LMS.

3. Chương trình dạy học được xây dựng trên cơ sở chuẩn đầu ra, gồm khối kiến thức đại cương, cơ sở ngành và ngành; được rà soát và điều chỉnh định kỳ dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra, được phân bổ phù hợp trong các học kỳ. Có kế hoạch dạy và học cả khóa học, sử dụng tổ hợp phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra đánh giá tương thích với chuẩn đầu ra đã tuyên bố. Có lấy ý kiến của các bên liên quan để cải tiến/điều chỉnh phù hợp, có đối sánh với các chương trình dạy học tương ứng của các trường uy tín trong nước và nước ngoài. Kết cấu, thời lượng của chương trình dạy học và các học phần hợp lý.

4. Trường có tuyên bố chính thức triết lý giáo dục công khai trên trang thông tin điện tử của Trường; phổ biến triết lý giáo dục qua các buổi họp, sinh hoạt, lễ hội, các bảng tin ở nhiều nơi trong Trường. Khoa đã thảo luận, quán triệt triết lý giáo dục mà Trường đã tuyên bố vào việc xác định mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Giảng viên giải thích được cách vận dụng triết lý giáo dục vào phương pháp giảng dạy. Giảng viên xây dựng và tổ chức hoạt động dạy học đa dạng, phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra như: thuyết giảng, hỏi - đáp, thảo luận nhóm trên lớp, làm bài tập nhóm, nghiên cứu tình huống, dạy học theo dự án, đóng vai mô phỏng (diễn án). Nghiên cứu khoa học và học tập thông qua trải nghiệm thực tế. Hoạt động dạy và học được thiết kế đa dạng phù hợp với từng học phần. Giảng viên hướng dẫn người học sử dụng tổ hợp các phương pháp học tập để rèn luyện khả năng học tập suốt đời và kỹ năng mềm. Kết quả khảo sát người học cho thấy người học đánh giá cao các giảng viên đã sử dụng tổng hợp các phương pháp giảng dạy.

5. Trường đã ban hành văn bản quy định về việc công tác kiểm tra, đánh giá được công khai trong buổi sinh hoạt đầu khóa, sinh hoạt lớp của cố vấn học tập, tài liệu gửi cho người học, trang thông tin điện tử của Trường. Các kế hoạch, quy trình đánh giá người học nhằm đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (kèm các biểu mẫu) rõ ràng và được công bố công khai. Các quy định về thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan trong các kỳ thi được xác định rõ ràng. Các học phần đều có sử dụng phối hợp các hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá khác nhau (vấn đáp, tự luận, trắc nghiệm, bài tập nhóm, thuyết trình), có quy định đánh giá quá trình (chuyên cần, bài tập, thuyết trình, hoạt động nhóm). Có hệ thống công cụ đánh giá - rubrics. Trường có quy định về việc được công bố kết quả đánh giá đến người học. Người học tiếp cận được quy trình khiếu nại kết quả học tập.

6. Trường ban hành đầy đủ và cập nhật các văn bản để thực hiện quy hoạch, tuyển dụng và bổ nhiệm đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý. Quy định về chế độ làm việc, khối lượng công việc của giảng viên về đào tạo và nghiên cứu khoa học được xác định và quy đổi rõ ràng theo từng vị trí, chức danh theo theo giờ chuẩn được hướng dẫn chi tiết, được triển khai thực hiện và được giám sát để cải tiến chất lượng. Việc tuyển dụng, bổ nhiệm đội ngũ giảng viên được thực hiện theo quy định/quy trình của Bộ Nội vụ và của Trường; đã ban hành và công bố công khai kết quả tuyển dụng, bổ nhiệm. Trường có hệ thống văn bản quy định cụ thể về các loại hình và số lượng sản phẩm nghiên cứu khoa học của giảng viên. Kết quả đánh giá mức độ đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học được giám sát và có đối sánh với các Khoa trong Trường để cải tiến hoạt động nghiên cứu khoa học.

7. Trường đã ban hành chiến lược phát triển nhân sự, phân tích, dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên; ban hành các văn bản quan trọng làm căn cứ để quy hoạch, tuyển dụng, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng và khen thưởng nhân viên. Đội ngũ nhân viên hiện có về cơ bản, đủ về số lượng và thông hiểu nghiệp vụ để đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, đánh giá năng lực đội ngũ nhân viên được thực hiện tường minh theo các tiêu chí được xác định và phổ biến công khai qua nhiều hình thức. Việc quản lý theo kết quả công việc và khen thưởng được triển khai, thực hiện hằng năm.

8. Hằng năm, trong chu kỳ đánh giá Trường đã xây dựng đề án tuyển sinh bao gồm các chính sách và quy định tuyển sinh cụ thể đối với từng ngành đào tạo. Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, được xây dựng căn cứ quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và được cập nhật. Có bộ phận chuyên trách và các quy trình/quy định giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học. Trường có cơ sở dữ liệu theo dõi sự tiến bộ trong học tập, theo dõi tỉ lệ chậm tiến độ và thôi học của người học. Trường có đơn vị chịu trách nhiệm, có kế hoạch và triển khai hiệu quả các hoạt động về tư vấn học tập, chính sách học bổng, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua khen thưởng, tư vấn và hỗ trợ tìm kiếm việc làm cho người học.

9. Các phòng làm việc, phòng học, các phòng chức năng có đủ trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu chung của Trường. Có hệ thống công nghệ thông tin hoạt động ổn định và an toàn. Các trang thiết bị và hệ thống công nghệ thông tin đều được định kỳ duy tu, bảo dưỡng và bổ sung theo quy định. Trung tâm Thông tin – Thư viện được trang bị công cụ tra cứu, có nội quy và hướng dẫn người học sử dụng rõ ràng; có nguồn tài liệu tham khảo bản in và bản điện tử được cập nhật hằng năm. Có ban hành quy định riêng của Trường và triển khai thực hiện các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe; các quy định, nội quy về an ninh, an toàn thực phẩm, trật tự, phòng chống cháy

nổ; có khuôn viên rộng dành cho các hoạt động thể chất, y tế và hệ thống căn tin. Định kỳ lấy ý kiến phản hồi của người học và các bên liên quan về môi trường, sức khỏe và an toàn.

10. Trường đã xây dựng hệ thống quy trình khảo sát, lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên và tổ chức đào tạo của Trường, ban hành quy trình thiết kế và phát triển chương trình dạy học, tiến hành rà soát các quy trình thiết kế và phát triển chương trình dạy học. Các Khoa đã tiến hành đánh giá, cập nhật chuẩn đầu ra chương trình đào tạo. Trường có quy định về việc rà soát, đánh giá quá trình dạy và học, các phương pháp dạy và học, phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học trong chương trình đào tạo. Giảng viên của Trường có triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học liên quan tới việc dạy và học. Trường có các quy định hoạt động khảo sát các đối tượng như cán bộ, giảng viên, người học đối với các dịch vụ hỗ trợ của thư viện, phòng máy tính, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác. Trường đã xây dựng cơ chế phản hồi của các bên liên quan theo hệ thống. Ý kiến phản hồi của các bên liên quan được Trường/Khoa chọn lọc, sử dụng để cải tiến chất lượng.

11. Trường có xác định số liệu người học đầu vào – ra; người học thôi học, tốt nghiệp đúng hạn, quá hạn; thời gian tốt nghiệp trung bình. Tỉ lệ người học tốt nghiệp có việc làm đúng ngành cao. Tỉ lệ người học tự tạo việc làm rất ấn tượng và Trường tạo được phong trào khởi nghiệp rất tốt. Hoạt động khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan được thực hiện với nhiều nội dung và hình thức khác nhau. Trường rất quan tâm và đã có các chính sách hỗ trợ người học để cải thiện các tỉ lệ: tốt nghiệp đúng hạn, có việc làm. Có chính sách khuyến khích người học tham gia nghiên cứu khoa học.

II. Những điểm cần cải thiện, bổ sung, điều chỉnh của Trường/Khoa; Kiến nghị của Hội đồng về việc đề nghị Trường/Khoa khắc phục những tồn tại và tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo

1. Trường/Khoa cần thu thập dữ liệu về nhu cầu của thị trường lao động làm căn cứ xác định mục tiêu và cần tham khảo ý kiến các chuyên gia để xây dựng nội dung khảo sát xác định mục tiêu chương trình đào tạo. Trường/Khoa cần rà soát, điều chỉnh ma trận PO – PLOs nhằm đảm bảo sự hợp lý. Việc thiết kế chuẩn đầu ra phải được cụ thể hóa từ các mục tiêu cụ thể và bảo đảm các chuẩn đầu ra phản ánh đầy đủ và chính xác các mục tiêu của chương trình đào tạo đã xác lập. Khoa cần rà soát, chỉnh sửa các trường hợp trùng lắp nội dung giữa các chuẩn đầu ra và mức độ năng lực cụ thể cần đạt theo thang Bloom/tương đương để có thể phân nhiệm cho các học phần. Trường cần lấy ý kiến rộng rãi của các chuyên gia và nhà tuyển dụng với số lượng phiếu khảo sát đủ lớn về mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo để có cơ sở cải tiến. Đa dạng phương thức lấy ý kiến các bên liên quan, tập huấn sâu rộng cho cán bộ quản lý, giảng viên về xây dựng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và các học phần góp phần cải tiến chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đáp ứng với yêu cầu của ngành nghề.

2. Khoa cần giải thích rõ thang đo trong ma trận đóng góp nội dung học phần và chuẩn đầu ra của học phần vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, rà soát lại việc mô tả phương pháp học tập. Các bản mô tả chương trình đào tạo dành cho các bên liên quan khác ngoài giảng viên và người học cần cô đọng và lấy khảo sát nhu cầu thông tin cụ thể. Bản mô tả chương trình đào tạo cần tham khảo một cách có hiệu quả ý kiến các chuyên gia, nhà tuyển dụng và cựu người học. Trường/Khoa cần rà soát, chỉnh sửa đề cương học phần để đảm bảo 100% đề cương học phần có đầy đủ thông tin theo Công văn số 1669/QLCL-KĐCLGD ngày 31/12/2019 của Cục Quản lý Chất lượng; ban hành quy trình/quy định thiết kế đề cương học phần. Các bộ đề cương học phần cần được ký xác

nhận phần thẩm quyền ban hành. Khoa cần rà soát để bảo đảm đủ 100% học phần được định kỳ rà soát/điều chỉnh, bổ sung và cập nhật theo yêu cầu. Trường/Khoa cần quan tâm lấy ý kiến rà soát và cập nhật thường xuyên các tờ rơi, bản mô tả giới thiệu về chương trình đào tạo, trang thông tin điện tử giới thiệu chương trình đào tạo và cách thức phổ biến các thông tin này sao cho phong phú và sinh động hơn.

3. Trường/Khoa cần rà soát ma trận thể hiện sự đóng góp của các học phần vào việc đạt chuẩn đầu ra và ma trận quan hệ giữa phương pháp đánh giá với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo một cách khoa học và hợp lý để thuận lợi cho việc thiết kế và thực hiện chương trình dạy học đáp ứng được các yêu cầu của chuẩn đầu ra được tốt hơn. Trường/Khoa cần tổ chức tổng kết đánh giá mức độ phù hợp các phương pháp dạy và học, kiểm tra, đánh giá để có thể đưa ra được những điều chỉnh, đổi mới phương pháp dạy và học và phương pháp kiểm tra, đánh giá các học phần trong chương trình dạy học góp phần đạt được chuẩn đầu ra. Trường cần đánh giá và xác định mức độ đáp ứng của tất cả học phần trong chương trình đào tạo và đảm bảo đúng trình tự, có quy trình và căn cứ phù hợp. Trường/Khoa cần rà soát lại các tổ hợp các phương pháp dạy và học, kiểm tra, đánh giá của toàn bộ các học phần, nhất là các học phần kỹ năng một cách đồng bộ. Phân tích mức đạt chuẩn đầu ra của người học để điều chỉnh chương trình dạy học. Trường cần thực hiện khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan với số lượng đủ lớn về từng phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra, đánh giá của các học phần trong chương trình đào tạo để có căn cứ đánh giá sự phù hợp của các phương pháp đối với từng học phần. Khi tham khảo và đối sánh giữa chương trình đào tạo ngành Quản trị - Luật của Trường với chương trình đào tạo ngành Luật, ngành Quản trị Kinh doanh của các cơ sở giáo dục đại học khác, Khoa cần nghiên cứu sâu hơn về các nội dung/ kiến thức và kỹ năng được truyền tải trong mỗi học phần, chuẩn đầu ra của từng học phần, phương pháp giảng dạy và phương pháp kiểm tra, đánh giá trong từng học phần của các chương trình đào tạo của đối tác để có cơ sở điều chỉnh và hoàn thiện các học phần thuộc chương trình đào tạo ngành Quản trị - Luật của Trường.

4. Trường/Khoa cần tổ chức thường xuyên hơn các hội thảo, tọa đàm về cách thức lồng ghép triết lý giáo dục vào hoạt động giảng dạy và học tập nhằm chia sẻ và lan tỏa những kinh nghiệm cụ thể hóa triết lý giáo dục sâu rộng trong Trường và Khoa Quản trị. Hoạt động dạy và học trong các một số đề cương học phần cần được mô tả cụ thể có tính chọn lọc đối với từng bước, từng nội dung trong chương trình dạy học theo chuẩn đầu ra. Bổ sung nội dung trong mục hoạt động dạy học của một số đề cương học phần các hoạt động đóng vai, diễn án, trò chơi, case studies/xử lý tình huống theo thực tế giảng dạy. Khoa/Trường cần tăng thời lượng và đưa người học đi thực tế sớm hơn, tăng cường mời nhà tuyển dụng, cựu người học chia sẻ kiến thức thực tế, kỹ năng mềm với người học nhiều hơn. Có chính sách khuyến khích người học nghiên cứu khoa học nhiều hơn. Thường xuyên tổ chức các chương trình định hướng nghề nghiệp thông qua việc kết nối các doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động với nhiều chủ đề thiết thực. Tăng cường cơ hội giao lưu với đối tác nước ngoài, công ty đa quốc gia.

5. Các hoạt động/phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học ở nhiều học phần cần được thiết kế phù hợp để đo lường được mức độ đạt chuẩn đầu ra về các kỹ năng mềm, mức tự chủ và trách nhiệm. Bổ sung rubrics đánh giá báo cáo thực tập; xem xét tiêu chí đánh giá thực tập cuối khóa theo hướng cho phép đơn vị thực tập được tham gia sâu hơn vào quá trình đánh giá kết quả thực tập của người học (ý kiến của nhà tuyển dụng). Trường/Khoa cần đa dạng hóa các hình thức thi cuối kỳ (như vấn đáp, thực hành, viết tiểu luận) nhằm có thể đo lường được các chuẩn đầu ra của môn học. Các đề

cương học phần cần xác định nội dung chương mục được kiểm tra, đánh giá và công cụ (Rubrics) được sử dụng để kiểm tra, đánh giá nhằm đo lường được chuẩn đầu ra cần đo. Trường cần định kỳ phân tích phổ điểm thi của các học phần ở từng học kỳ để có các thông số định lượng phục vụ cho việc đưa ra các giải pháp điều chỉnh, cải tiến các phương thức thi/đề thi học phần của chương trình đào tạo ngành Quản trị - Luật. Trường/Khoa cần xây dựng đủ ngân hàng đề thi/câu hỏi thi và thường xuyên cập nhật, đánh giá chất lượng các ngân hàng đề thi/câu hỏi thi; tăng cường đánh giá trình tự các hình thức thi đối với đợt đánh giá tiến trình và tổng kết học phần để điều chỉnh cho phù hợp. Tăng cường số lượng giảng viên tham gia tập huấn các nội dung biên soạn, đánh giá ngân hàng đề thi theo chuẩn đầu ra, thiết kế rubrics, sử dụng phần mềm chống đạo văn. Cần thể hiện rõ việc sử dụng phần mềm chống đạo văn cho các sản phẩm khóa luận tốt nghiệp, bài luận, báo cáo thực tập. Cần nêu rõ cách thức phản hồi đối với kết quả đánh giá người học trong các quy định đào tạo, khảo thí. Có quy định rõ về việc cho phép người học được trao đổi giải thích về đáp án bài thi, được biết điểm phúc khảo hoặc giải đáp thắc mắc, hỏi thông tin về đáp án bài thi sau khi thi xong. Cần lấy ý kiến phản hồi của người học về cơ chế, quy trình khiếu nại, phúc khảo để có cơ sở cải tiến công tác này.

6. Khoa cần bổ sung các chỉ số đánh giá thực hiện công việc trong quá trình xây dựng chiến lược phát triển giai đoạn 05 và trong kế hoạch phát triển hằng năm của Khoa. Đồng thời, hằng năm cần đánh giá và phân tích các chỉ tiêu chưa đạt để có kế hoạch cải tiến và phát triển giảng viên tốt hơn. Trường cần tăng kinh phí chi cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng giảng viên. Cần chỉnh sửa, bổ sung, cải tiến quy định đánh giá, phân loại giảng viên, chuyên viên, người lao động theo hướng cụ thể hóa các tiêu chí đánh giá thành các KPIs và được định lượng rõ ràng, làm cơ sở để thực hiện công tác quản trị theo công việc, đồng thời xếp loại, thi đua khen thưởng cho đội ngũ giảng viên. Cần xác định rõ đặc điểm, tính chất của các hoạt động phục vụ cộng đồng của đội ngũ giảng viên, để xác định khối lượng công việc cho phù hợp và làm cơ sở để đánh giá kết quả công việc của đội ngũ giảng viên, bảo đảm đánh giá đầy đủ nhiệm vụ của giảng viên theo quy định. Việc đối sánh kết quả nghiên cứu khoa học nên đối sánh thêm với những Trường trong nước có đào tạo ngành Quản trị - Luật.

7. Trường cần có quy hoạch cụ thể đội ngũ nhân viên cho từng đơn vị Phòng, Trung tâm theo từng năm. Các tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm đối với một vị trí việc làm ở các đơn vị công tác khác nhau cần được cụ thể hơn để đáp ứng yêu cầu đặc thù của đơn vị công tác, cần bổ sung cố vấn học tập. Yếu tố chất lượng của việc hoàn thành công việc cần được tính đến khi đánh giá năng lực của nhân viên, các tiêu chí đánh giá nên có trọng số khác nhau và mỗi tiêu chí nên được lượng hóa bằng mức điểm. Cần khuyến khích nhân viên theo học các lớp đào tạo, bồi dưỡng có nội dung nâng cao các năng lực mà nhân viên mỗi vị trí việc làm cần có để hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng nhằm đạt được mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên của Hội đồng Trường. Cần tăng kinh phí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân viên. Nhân viên cần có kế hoạch tuần để tạo thuận lợi cho việc theo dõi, giám sát và đánh giá hiệu quả công việc.

8. Trường/Khoa cần đa dạng hóa đối tượng được lấy ý kiến phản hồi về chính sách tuyển sinh từ các bên liên quan để hoạt động phân tích/dự báo nhu cầu nhân lực và xây dựng chính sách tuyển sinh được chặt chẽ. Cần phân tích/dự báo nhu cầu nhân lực cụ thể, thường xuyên hơn đối với các ngành tuyển sinh. Trường/Khoa cần phân tích kỹ hơn mối tương quan giữa các tổ hợp xét tuyển, các phương thức xét tuyển với so người học thôi học và chất lượng người học năm thứ nhất làm cơ sở để điều chỉnh tiêu chí, phương pháp tuyển chọn. Trường cần định kỳ đánh giá một cách đầy đủ hiệu quả của việc phối hợp với

các bộ phận/cá nhân trong công tác giám sát quá trình và kết quả học tập, rèn luyện của người học để kịp thời điều chỉnh và liên tục cải tiến nâng cao chất lượng. Cần định kỳ rà soát, đánh giá hiệu quả của các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa và các dịch vụ hỗ trợ người học để nâng cao chất lượng hỗ trợ người học tốt hơn. Việc tổ chức các hoạt động tại các cơ sở khác nhau cần lưu ý đến sự thuận tiện di chuyển và tham gia của người học.

9. Trường cần quan tâm đến diện tích phòng làm việc của Khoa, sắp xếp khu vực làm việc độc lập cho lãnh đạo Khoa và các Bộ môn, tạo điều kiện để giảng viên chia sẻ và hợp tác với nhau trong các hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Cần tăng cường thêm trang thiết bị, dụng cụ thực hành chuyên ngành cho người học nâng cao kỹ năng thực hành. Đầu tư bổ sung danh mục học liệu ngoại văn của ngành Quản trị - Luật để đáp ứng nhu cầu đào tạo và nghiên cứu. Trường cần đầu tư nâng cấp hệ thống mạng, tăng băng thông đủ mạnh để đảm bảo hoạt động của wifi và mạng nội bộ thông suốt. Cần đầu tư xây dựng hệ thống học tập trực tuyến LMS để phục vụ tốt hơn nhu cầu của người học. Ban hành quy định và triển khai thiết kế các công trình hỗ trợ người khuyết tật ở các khu vực công cộng.

10. Trường/Khoa cần rà soát, đánh giá hiệu quả, độ tin cậy của hệ thống thu thập thông tin về nhu cầu nguồn nhân lực và phản hồi từ các bên liên quan. Phân tích, đánh giá quy trình để hoàn thiện chương trình dạy học. Tổ chức tập huấn kỹ các bước thực hiện quy trình xây dựng cũng như rà soát chương trình dạy học cho giảng viên. Phân tích, đánh giá việc sử dụng các phương pháp dạy và học, phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học trong chương trình đào tạo để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra. Phân tích đánh giá và hoàn thiện chính sách khuyến khích giảng viên và người học tham gia nghiên cứu khoa học. Phân tích, đánh giá kết quả phản hồi của các bên liên quan để nâng cao chất lượng dịch vụ, phục vụ. Xây dựng các công cụ khảo sát (phương thức khảo sát, phiếu khảo sát) hiệu quả hơn. Tăng cường tập huấn về khảo sát, thiết kế công cụ khảo sát.

11. Trường/Khoa cần cải tiến cơ sở dữ liệu, phần mềm quản lý đào tạo và các phần mềm khác như quản lý nghiên cứu khoa học, có việc làm. Cần phân tích sâu và chính xác hơn số liệu và dự báo cho các năm sắp đến để cải tiến tỉ lệ thôi học, tỉ lệ người học tốt nghiệp và thời gian tốt nghiệp trung bình. Ngoài ra, cần thực hiện đối sánh trong và ngoài Trường về tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp và có việc làm giữa chương trình đào tạo các ngành với các chương trình đào tạo tương ứng ở các trường đại học khác trong và ngoài nước. Có tổng kết, đánh giá hiệu quả các biện pháp hỗ trợ để nâng cao chất lượng người học tốt nghiệp các ngành có chương trình đào tạo chuẩn khác. Định kỳ giám sát và đánh giá việc triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng của các đơn vị dựa trên kết quả khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục thuộc kiến nghị của Hội đồng, đề nghị Nhà trường và Khoa đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và các giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo. Vào giữa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (hai năm rưỡi sau khi được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), Nhà trường gửi báo cáo kết quả thực hiện cải thiện chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định./.